

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HSST
Ngày: 18-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Sô Huy

2/ Ông Nguyễn Mai Độ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá N, sinh năm 1989. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn (văn hóa): 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (sống) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958 (sống); Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1985; Họ tên vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Con có 01 người, tên Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2015;

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Ông **Trần Ngọc L**, sinh năm 1964 (chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1966. (Giấy ủy quyền ngày 23/10/2020) (Có mặt)

Địa chỉ: Số 71/3, đường Lê Thị Hồng G, khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh **Hồ Minh H**, sinh năm 1992. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 78A Mậu T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2) Anh **Nguyễn Văn Mít A**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1) Anh **Nguyễn Chí H**, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

2) Anh **Đặng Hoài T**, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

3) Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/9/2020, ông Trần Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 68S5 – 1983, đi một mình lưu thông trên đường Lộ Vòng Cung theo hướng từ phường T ra đường Tôn Đức T (được xác định là hướng chính, lề phải). Khi đến đoạn đường thuộc khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ thì va chạm với ô tô tải đi ngược chiều biển số 65C – 123.46 do Nguyễn Bá N đi cùng với anh Nguyễn Chí H là lơ xe ngồi ghế phụ kế bên. Sau tai nạn ông Trần Ngọc L bị thương nặng và đã tử vong trên đường đi cấp cứu đến bệnh viện đa khoa quận Ô.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 32/TT ngày 24/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố Cần Thơ: Ông Trần Ngọc L tử vong do chấn thương sọ não nặng kèm rách động mạch phổi gây choáng mất máu cấp, nồng

độ cồn trong máu 257mg/dl. Kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Bá N là 0.000mg/l.

Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng vào đoạn đường cong, mặt đường được trải nhựa, chiều rộng mặt đường là 5,4m, hai chiều xe chạy có vạch kẻ đường màu trắng, liền nét, mỗi làn đường có chiều rộng mặt đường 2,7m. Chọn lề đường bên phải theo hướng từ phường Trường Lạc về đường Tôn Đức Thắng làm lề chuẩn. Xe ô tô tải biển số 65C-123.46 đầu xe quay về hướng phường T, đuôi xe quay về hướng đường Tôn Đức T, trục bánh trước bên trái vào lề chuẩn là 2,4m, trục bánh sau bên trái vào lề chuẩn là 1,9m. Xe mô tô biển số 68S5-1983 nằm ngã nghiêng bên trái và nằm bên trong lề phải, đầu xe hướng về đường Tôn Đức T, đuôi xe hướng về phường T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Bá N khai nhận: Nhấn có giấy phép lái xe hạng C (có giá trị đến ngày 25/12/2023), vào khoảng 15 giờ ngày 18/9/2020, N điều khiển xe ô tô tải biển số 65C-123.46 trên đường Lộ vòng cung theo hướng từ đường Tôn Đức T vào T để chở hàng phế liệu. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực T, phường T, quận Ô thì N có điều khiển xe vượt trái xe mô tô chạy cùng chiều phía trước nên có chạy lấn qua làn đường ngược chiều. Sau khi vượt xe mô tô thì N vẫn giữ nguyên hướng chạy, bánh trước và sau bên trái xe ô tô vẫn còn chạy lấn qua làn đường ngược chiều và điều khiển xe với vận tốc khoảng 30km/h thì lúc này N phát hiện xe mô tô do ông L điều khiển chạy một mình, ngược chiều lại từ khúc cua chạy ra với vận tốc nhanh và cách xe ô tô do N điều khiển khoảng 15-20m. Khi phát hiện thấy xe ông L thì N có xử lý tình huống giảm tốc độ và đánh lái qua làn đường bên phải nhưng chưa kịp qua thì bị xe mô tô của ông L điều khiển chạy tới và va quệt vào phần nhựa ốp má xe bên trái phía trước cửa cabin, gương chiếu hậu bên trái và thùng xe bên trái phía bên ghế tài xế xe Nhấn rồi té ngã vô lề lộ trái. Sau tai nạn Nhấn hỗ trợ đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Qua làm việc với bà Bùi Thị T (vợ ông Trần Ngọc L): Ngày 18/9/2020 thì ông L làm thuê cho ông Trần Viết H ở khu vực T, phường T, quận Ô, khoảng 15 giờ thì bà T có điện thoại kêu ông L đi đến nhà con gái tên K ở phường T, quận B nhưng trên đường đi thì bị tai nạn giao thông sau đó tử vong. Gia đình ủy quyền cho bà Bùi Thị T tham gia giải quyết vụ án.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện, lời khai của Nguyễn Bá N xác định vùng va chạm giữa hai xe thuộc phần đường bên trái theo hướng từ đường Tôn Đức T về phường T. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông ngày 18/9/2020 có lỗi chính của Nguyễn Bá N là điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái tại nơi có vạch phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều, xe không được lấn làn, không được đè lên vạch theo Quy chuẩn Việt Nam số 41/2019/BGTVT. Hành vi của Nguyễn Bá N đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 và Khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Ngoài ra có lỗi của nạn nhân Trần Ngọc L điều khiển phương tiện có nồng độ cồn vượt mức cho phép (257mg/dl).

Đối với xe ô tô tải biển số 65C-123.46 do anh Hồ Minh H đứng tên sở hữu. Qua làm việc, ông H đã bán lại xe trên cho Nguyễn Bá N nhưng không làm hợp đồng và chưa làm thủ tục sang tên.

Đối với xe mô tô biển số 68S5-1983 do ông Nguyễn Văn Mít A, sinh năm 1985, đăng ký thường trú tại Xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang đứng tên sở hữu. Qua làm việc ông Mít A đã bán lại cho một người đàn ông ở Đồng Tháp, không nhớ rõ thời gian và đặc điểm người mua nên hiện nay không có yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 68S5-1983.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 65C – 123.46, nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh, số khung: 25B49C043354, số máy: 93ZLQ1904677, xe đã qua sử dụng và hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044812, tên Hồ Minh H, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe số 2541712 của xe ô tô biển số 65C – 123.46. Đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Bá N.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAME, màu đen, biển số 65S5 – 1983, số khung: CG0062H 046332, số máy: FMG 01046332, đã qua sử dụng và hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0020812, tên Nguyễn Văn Mít A. Đã xử lý trả lại cho đại diện gia đình nạn nhân là bà Bùi Thị T.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 930182395581, tên Nguyễn Bá N.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Bá N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân là bà Bùi Thị T (vợ của ông L) đã nhận đủ tiền (có biên lai kèm theo) và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với Nguyễn Bá N.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSOM ngày 17 tháng 12 năm 2020 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ để xét xử Nguyễn Bá N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua phân tích những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Bá N 01 (một) xe ô tô tải biển số 65C – 123.46, nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh, số khung: 25B49C043354, số máy: 93ZLQ1904677, xe đã qua sử dụng và hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044812, tên Hồ Minh H, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe số 2541712 của xe ô tô biển số 65C – 123.46;

+ Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã lại cho đại diện gia đình nạn nhân là bà Bùi Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAME, màu đen, biển số 65S5 – 1983, số khung: CG0062H 046332, số máy: FMG 01046332, đã qua sử dụng và hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0020812, tên Nguyễn Văn Mít A;

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 930182395581, tên Nguyễn Bá N.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc Nguyễn Bá N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân là bà Bùi Thị T đã nhận đủ tiền, có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Vẫn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình điều tra, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ô, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Hội đồng xét xử nhận thấy các lời khai của những người tham gia tố tụng hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 18/9/2020 bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 65C – 123.46 có hành vi lấn sang làn đường bên trái tại

nơi có vạch phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều, xe không được lấn làn, không được đè lên vạch theo Quy chuẩn Việt Nam số 41:2019/BGTVT, từ đó va chạm vào xe mô tô biển số 68S5 - 1983 do ông Trần Ngọc L điều khiển làm cho ông L tử vong. Hành vi điều khiển xe ô tô tải của bị cáo đi không đúng phần đường quy định đã vi phạm khoản 1 điều 9 và khoản 1 điều 13 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng người khác.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố bị cáo trước pháp luật là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tính mạng của con người là thiêng liêng được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm dù cố ý hay vô ý đều bị pháp luật nghiêm khắc trừng trị. Nhà nước ta có những chính sách phù hợp làm giảm bớt tai nạn giao thông, cũng như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân được biết để thực hiện đúng. Bản thân bị cáo là người đã được trang bị kiến thức về luật giao thông, được cấp bằng lái xe, đáng lý ra bị cáo phải thật cẩn trọng trong việc điều khiển xe thuộc nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng trái lại bị cáo vì không tuân thủ đúng quy định của người điều khiển phương tiện giao thông, chạy xe thiếu quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn nên đã không xử lý tình huống kịp thời và hậu quả là đã gây ra cái chết cho ông Trần Ngọc L. Điều này cho thấy bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, cũng như cho chính bản thân của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo phải biết xe ô tô tải là loại xe cơ giới - nguồn nguy hiểm cao độ, chỉ sơ suất nhỏ cũng có thể ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Vì vậy, bị cáo phải tuyệt đối chấp hành pháp luật về quy định an toàn giao thông đường bộ. Thế nhưng do bị cáo quá cầu thả lẫn tự tin khi điều khiển xe không đúng phần đường để xảy ra tai nạn, mặc dù ngoài ý muốn của bị cáo nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía bị hại và đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp

khó khăn theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường P ngày 27/11/2020. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét để giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Nguyễn Bá N** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/01/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Điều 87, 92 Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 930182395581, tên Nguyễn Bá N.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/12/2020 của Công an quận Ô)

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- Công an Q. Ô;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- UBND P. P;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng